

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-02-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
- Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thu S, sinh năm: 1991; Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Đặng Văn Đ, sinh năm: 1977; Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 08/9/2023, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu S trình bày:

- Về hôn nhân: bà và ông Đặng Văn Đ kết hôn năm 2016, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn ngày 26/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính

tình không hòa hợp. Hiện nay bà không còn tình cảm với ông Đ nên yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

- Về con chung: có hai con chung tên Đặng Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 30/9/2016 và Đặng Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 14/3/2021. Bà yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Đặng Văn Đ nhưng ông Đặng Văn Đ đều vắng mặt không có lý do, đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại biên bản ghi nhận nguyện vọng của con chung cháu Đặng Nguyễn Hoàng G trình bày nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn.

* Tại phiên tòa:

- Bà Nguyễn Thị Thu S có đơn xin xét xử vắng mặt, không có văn bản thay đổi yêu cầu khởi kiện.

- Ông Đặng Văn Đ vắng mặt, không có văn bản thay đổi ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân bà Nguyễn Thị Thu S được quyền ly hôn ông Đặng Văn Đ, bà Nguyễn Thị Thu S được quyền nuôi con chung tên Đặng Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 30/9/2016 và Đặng Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 14/3/2021, ông Đặng Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Thu S và ông Đặng Văn Đ là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Thẩm quyền giải quyết: ông Đặng Văn Đ đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của đương sự: nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Đặng Văn Đ đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương

sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 *Về hôn nhân:* bà Nguyễn Thị Thu S và ông Đặng Văn Đ kết hôn năm 2016, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn ngày 26/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện cho bà Nguyễn Thị Thu S và ông Đặng Văn Đ được đoàn tụ, nhưng bà Nguyễn Thị Thu S cương quyết ly hôn và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Ông Đặng Văn Đ đều vắng mặt tại các phiên hòa giải chứng tỏ ông Đặng Văn Đ cũng không có mong muốn được đoàn tụ. Như vậy hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu S.

2.2 *Về con chung:* bà Nguyễn Thị Thu S và ông Đặng Văn Đ có hai con chung tên Đặng Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 30/9/2016 và Đặng Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 14/3/2021. Bà Nguyễn Thị Thu S có yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn, ông Đặng Văn Đ không có ý kiến gì về con, cháu Đặng Nguyễn Hoàng G có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Nhận thấy hiện hai cháu Đặng Nguyễn Hoàng G và Đặng Nguyễn Hoàn T1 còn nhỏ để tránh làm xáo trộn đời sống, ảnh hưởng đến việc học của cháu, cũng như xem xét nguyện vọng của cháu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu S được quyền nuôi hai con chung.

2.3 *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* bà Nguyễn Thị Thu S không yêu cầu ông Đặng Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng của ông Đặng Văn Đ.

2.4 *Về tài sản chung:* không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.5 *Về nợ chung:* không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về án phí sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Thu S là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn

nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu S.

1. Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thu S được ly hôn ông Đặng Văn Đ.

2. Về con chung: bà Nguyễn Thị Thu S được quyền nuôi con chung tên Đặng Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 30/9/2016 và Đặng Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 14/3/2021.

Ông Đặng Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Thu S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004514 ngày 09/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

4. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thu S và ông Đặng Văn Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hữu Phúc